

Số: **109/2021/QĐST-HNGĐ**

Ân Thi, ngày 11 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2021 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1980

Trú tại: Đông Kết, Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên

*Bị đơn:* A Nguyễn Thành L, sinh năm 1976

Trú tại: Tr Ph, HV, Ân Thi, Hưng Yên

*Người có QLVN liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 20/12/2004

2. Cháu Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 15/10/2007

3. Cháu Nguyễn Trí Th, sinh ngày 25/6/2012

Đều ĐKKHKT: Đông Kết, Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp của cháu Đức A, Trí Th: Chị H – Mẹ đẻ của các cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu Diệu A: A L – Bố đẻ của cháu

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/08/2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/08/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thị H và A Nguyễn Thành L

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và A Nguyễn Thành L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và A Nguyễn Thành L có 03 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 20/12/2004; Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 15/10/2007 và Nguyễn Trí Th, sinh ngày 25/6/2012. Nay ly hôn A L, chị H thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đức A, Trí Th đến tuổi thành niên, còn A L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệu A đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: A L, chị H không đề nghị Tòa giải quyết

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000841 ngày 29/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Vân, Ân Thi, Hưng Yên
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

***Hoàng Lương Hồng***